TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 938/2024/HS-PT
Ngày 26 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh.

Ông Dương Anh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 781/2024/TLPT-HS ngày 22/8/2024 đối với bị cáo Phạm Phương T và đồng phạm do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2024/HS-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Phương T, sinh ngày 24/7/1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số A đường A, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Quang P (đã chết) và bà Phạm Thị Kim A, sinh năm 1950; có vợ tên Bùi Thị Kim H, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Ngọc T1, sinh ngày 01/01/1978, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái tàu thủy; trình độ học vấn: 3/12; con ông Võ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1956; có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1978 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1998 (chết) và con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, còn có hai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 03/12/2022, Công an huyện N tuần tra phát hiện bắt quả tang tàu bơm hút cát ký hiệu LA-07227 do Lâm Hữu N, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Long An điều khiển đang hút cát trái phép trên đoạn sông Đ, thuộc ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (gần khu vực ụ tàu, cầu cảng bảo quản Ca nô của Đội Cảnh sát chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông). Trên tàu LA-07227 có 49,5m^3 cát và phát hiện tại khu vực gần đó (cách 30m) có 01 Sà lan ký hiệu SG-9655 do Nguyễn Tự L, sinh năm 1987, địa chỉ: Xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng điều khiển đang neo đậu, trên Sà lan có 41m^3 cát. Tang vật thu giữ gồm: 01 tàu bơm hút cát ký hiệu LA-07227, trên tàu có 49,5m^3 cát; 01 Sà lan ký hiệu SG-9655, trên Sà lan có 41m^3 cát.

Kết quả điều tra đã xác định: Phạm Phương T và Nguyễn Tấn L1 có mối quan hệ quen biết. Khoảng tháng 9/2022, Phạm Phương T biết Công an tỉnh Đ có chủ trương thực hiện gói thầu số 3 về nạo vét, duy tu định kỳ vùng nước khu vực ụ tàu, cầu cảng bảo quản Ca nô chữa cháy cho Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông thuộc Phòng PC07 Công an tỉnh Đ tại khu vực sông Đ thuộc ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai do Phòng Hậu cần Công an tỉnh Đ làm chủ đầu tư. Phạm Phương T không đủ điều kiện nộp hồ sơ chào giá dự thầu nên T giới thiệu cho Nguyễn Tấn L1 nộp hồ sơ chào giá dự thầu và được Công an tỉnh Đ chỉ định thầu theo Quyết định số: 3822/QĐ-CAT-PH10 ngày 31/10/2022.

Ngày 10/11/2022, Công ty Cổ phần Đ3 (Công ty Đ3), do Nguyễn Tấn L1 làm Giám đốc (đại diện theo pháp luật) ký hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2022/HĐTC-TTT (gói thầu số 3) với Công an tỉnh Đ. Theo nội dung hợp đồng thì Công ty Đ3 thực hiện việc thi công xây dựng nạo vét, duy tu định kỳ vùng nước thuộc khu vực ụ tàu, cầu cảng bảo quản Ca nô chữa cháy của Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông. Phương án thi công được thực hiện theo Phương án đảm bảo an toàn giao thông đường thủy ký giữa Công an tỉnh Đ (Phòng Hậu cần) và Công ty Cổ phần Đ3, cụ thể: Nạo vét bùn, đất và các phế thải khác, chiều sâu 05m tính từ mặt nước thấp nhất với diện tích 120m^2 thuộc khu vực ụ tàu, cầu cảng bảo quản Ca nô chữa cháy của Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông Đ, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai bằng tàu hút; phế thải bùn đất và các phế thải khác hút lên được vận chuyển từ nơi nạo vét đến nơi tập kết là bến thủy nội địa Quốc Hằng trên bờ sông Cái thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bằng Sà lan, sau đó chuyển đến nơi xử lý chất thải là Công ty cổ phần M thuộc xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai bằng ô tô.

Ngày 23/10/2022, Nguyễn Tấn L1 ký Quyết định bổ nhiệm Phạm Phương T làm Chỉ huy trưởng công trình, chịu trách nhiệm điều hành việc thi công công trình nạo vét, duy tu định kỳ theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2022/HĐTC-TTT. Thông qua T giới thiệu, L1 ký hợp đồng thỏa thuận thuê

tàu hút LA-07227 của Võ Ngọc T1 để thi công công trình nạo vét, duy tu định kỳ theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2022/HĐTC-TTT, mức chi phí được thanh toán là 60.000 đồng/01m^3 cát. Ngày 20/11/2022, Công ty Cổ phần Đ3 do Nguyễn Tấn L1 làm đại diện ký hợp đồng thuê bãi tại bến Thủy nội địa Q trên bờ sông Cái, thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với Công ty TNHH T5 do ông Hồ Ngọc Q (Giám đốc) làm đại diện để làm nơi đổ chất thải theo phương án thi công. Sau khi khảo sát vị trí thi công, Phạm Phương T bàn bạc với Nguyễn Tấn L1 trong quá trình thi công dự án sẽ thuê tàu hút, hút cát ngoài khu vực được phép thi công trong hợp đồng để bán lấy tiền trả chi phí nhân công, số còn dư lại chia nhau tiêu xài thì được L1 đồng ý.

Sau đó Phạm Phương T thuê các sà lan gồm: Sà lan SG-9655 của Công ty TNHH Đ4, Giám đốc Công ty là bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1979, địa chỉ: Số G, Lương Văn N2, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Sà lan LA-07089 của bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An và Sà lan SG-7539 của ông Huỳnh Văn P1, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Các chủ Sà lan nêu trên không biết Phạm Phương T thuê Sà lan để vận chuyển cát do T khai thác trái phép.

Ngày 24/11/2022, Phòng Hậu cần Công an tỉnh Đ thông báo khởi công gói thầu trên. Nhận được thông báo, Phạm Phương T đã chỉ đạo cho Võ Ngọc T1 tiến hành bơm hút cát ở hai bên cách ụ tàu, cầu cảng bảo quản Ca nô từ khoảng 03m đến 04m và phía trước cách ụ tàu, cầu cảng bảo quản Ca nô từ 15m đến 20m.

Mặc dù, biết vị trí Phạm Phương T yêu cầu bơm hút cát nằm ngoài khu vực được phép thi công theo hợp đồng thi công, việc bơm hút cát tại các vị trí nêu trên là khai thác cát trái phép nhưng Võ Ngọc T1 vẫn chỉ đạo cho các thuyền viên trên tàu LA-07227 gồm: Lâm Hữu N, sinh năm 1996; Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989; Phạm Hoàng L2, sinh năm 1995 và Phạm Tấn P2, sinh năm 1991, cùng cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Long An tiến hành việc bơm, hút cát tại các vị trí theo sự chỉ đạo của Phạm Phương T. Để thuận tiện trong việc quản lý, Phạm Phương T thuê Trần Văn T3, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long phụ giúp T công việc thi công công trình như: Điều hành việc bơm hút cát, tính chi phí thực hiện thi công, đo và ghi chép vào sổ theo dõi khối lượng cát hút được báo lại cho T để trả tiền hút cát và vận chuyển của các sà lan.

Từ ngày 26/11/2022 đến ngày 03/12/2022, theo sự chỉ đạo của Phạm Phương T và Võ Ngọc T1, Lâm Hữu Nghĩa là tài công của tàu hút cát LA-07227 đã điều khiển tàu LA-07227 bơm hút cát phía ngoài khu vực thi công với tổng khối lượng cát là 1.970,5m^3. Cụ thể như sau:

Ngày 26/11/2022, tàu LA -07227 đã tiến hành nạo vét, bơm hút trái phép cát với số lượng 770m^3 rồi chuyển sang Sà lan SG-9655. Sau khi tiếp nhận cát từ tàu hút LA-07227, theo sự chỉ đạo của Phạm Phương T, Nguyễn Tự L điều khiển Sà lan SG-9655 chở số lượng cát trên đến gửi tại bãi cát Q chờ xử lý theo

phương án thi công. Sau đó, Phạm Phương T bán số cát trên cho đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ thu được số tiền 132.800.000 đồng.

Ngày 27/11/2022, Lâm Hữu N điều khiển tàu LA-07227 tiến hành nạo vét, bơm hút trái phép cát với số lượng 400m^3 rồi chuyển sang Sà lan SG-7539. Sau khi tiếp nhận cát từ tàu hút LA-07227, theo sự chỉ đạo của Phạm Phương T, Đỗ Kim Đ2 (sinh năm 1990, địa chỉ ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An) là tài công Sà lan SG-7539, điều khiển Sà lan SG-9655 chở số lượng cát trên giao cho ông Trần Văn T4 (sinh năm 1997; địa chỉ: A L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) tại bãi cát G1, địa chỉ ấp L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Lê Văn G2, sinh năm 1954 làm chủ hộ kinh doanh (ông G2 cho Trần Văn T4 thuê lại bãi cát). Phạm Phương T bán số cát này cho Trần Văn T4 thu được số tiền 64.000.000 đồng.

Ngày 30/11/2022, Lâm Hữu N điều khiển tàu LA-07227 tiến hành nạo vét, bơm hút trái phép cát với số lượng 400m^3 rồi chuyển sang Sà lan SG-7539. Theo sự chỉ đạo của Phạm Phương T, Đỗ Kim Đ2 điều khiển Sà lan SG-9655 chở số lượng cát trên giao cho ông Trần Văn T4 tại bãi cát G. Phạm Phương T bán số cát này cho Trần Văn T4 thu được số tiền 64.000.000 đồng (Trần Văn T4 không biết số cát mà Phạm Phương T bán cho T4 là do khai thác trái phép mà có).

Ngày 02/12/2022, Lâm Hữu N điều khiển tàu LA-07227 đã tiến hành nạo vét, bơm hút trái phép cát với số lượng 310m^3 rồi chuyển sang Sà lan LA-07089. Phạm Phương T nói với Nguyễn Tấn L1 tìm chỗ bán số cát trên. Nguyễn Tấn L1 nhờ Nguyễn Ngọc P3, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An tìm chỗ để bán số cát này, L1 không nói cho P3 biết số cát này là khai thác trái phép. Được P3 giới thiệu, Nguyễn Tấn L1 chỉ đạo Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1977; địa chỉ: Phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là thuyền trưởng Sà lan LA-07089 điều khiển chở số lượng cát trên đến bãi cát Huy Hoàng thuộc Công ty TNHH MTV H2; địa chỉ: A P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho ông Phạm Hoàng H1, sinh năm 1988 (Giám đốc). Nguyễn Tấn L1 bán số cát trên cho Phạm Hoàng H1 được số tiền 40.000.000 đồng, L1 đã sử dụng để trả chi phí vận chuyển, thuê cần cạp, bơm cát hết số tiền này. Phạm Hoàng H1 không biết số cát L1 bán cho H1 là do khai thác trái phép mà có.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 03/12/2022, tàu LA-07227 do Lâm Hữu N điều khiển đang tiến hành nạo vét, bơm hút cát trái phép và chuyển sang Sà lan SG-9655 do Nguyễn Tự L điều khiển theo sự chỉ đạo của Phạm Phương T thì bị Công an huyện N tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tổng khối lượng cát bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ là 90,5m^3 (trên tàu hút LA-07227 là 49,5m^3, trên Sà lan SG-9655 là 41m^3).

Tổng số lượng cát mà Nguyễn Tấn L1, Phạm Phương T và Võ Ngọc T1 đã khai thác trái phép từ ngày 26/11/2022 đến ngày 03/12/2022 là 1.970,5m^3. Trong đó, khối lượng cát mà L1 và T đã hút và vận chuyển đem đi bán là 1.880m^3, thu được tổng số tiền 300.800.000 đồng (ba trăm triệu tám trăm nghìn

đồng). Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn L1, Phạm Phương T khai nhận số tiền bán cát, T và L1 dùng chi trả chi phí nhân công, thuê tàu hết tổng cộng 282.000.000 đồng (hai trăm tám mươi hai triệu đồng); trả chi phí thuê tàu của Võ Ngọc T1 112.800.000 đồng (một trăm mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) và T1 đã nhận được số tiền này; trả tiền thuê sà lan vận chuyển, cần cạp bãi, nhân công hết 169.200.000 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại là 18.800.000 đồng (mười tám triệu tám trăm nghìn đồng), T và L1 chia nhau mỗi người 9.400.000 đồng (chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Biên bản định giá tài sản số: 128/KLĐG-HĐĐG ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N xác định 1.970,5m^3 có giá trị 541.887.500 đồng (năm trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Đối với tang vật vụ án là tàu hút LA-07227, bị can Võ Ngọc T1 đang thế chấp tàu LA-07227 tại Ngân hàng TMCP N3, Chi nhánh L3 vay số tiền 800.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện nay, T1 đã trả cho Ngân hàng TMCP N3, Chi nhánh L3 số tiền 712.500.000 đồng (cả gốc và lãi), còn 87.500.000 đồng chưa tất toán cho Ngân hàng. Cơ quan điều tra đã tiến hành kê biên và giao cho Võ Ngọc T1 quản lý tàu hút LA-07227.

Đối với tang vật là 49,5m^3 cát thu giữ trên tàu hút LA-07227, hiện đang được bảo quản trên tàu LA-07227, giao cho Võ Ngọc T1 quản lý. Đối với tang vật là 41m^3 cát thu giữ trên Sà lan SG-9655 được bảo quản tại chi nhánh Công ty TNHH H3, địa chỉ tại ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Đối với Sà Lan SG-9655 của Công ty TNHH Đ4 do bà Nguyễn Thị N1 làm chủ, khi thỏa thuận hợp đồng và trong quá trình vận chuyển cát cho Công ty Cổ phần Đ3, bà N1 không biết cát là do Nguyễn Tấn L1 khai thác trái phép nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH Đ4.

Tại Bản cáo trạng số: 183/CT-VKS-P3 ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L1, Phạm Phương T và Võ Ngọc T1 về tội "Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2024/HS-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Phạm Phương T, Võ Ngọc T1 phạm tội "Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên".

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Phương T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo Võ Ngọc T1 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về xử lý công cụ, phương tiện phạm tội: Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) tàu hút số hiệu LA-07227, số máy 11166444 (trước giám định số máy: 11166444. Sau giám định kết luận: Số máy không bị đục, sửa, cắt hàn theo Kết luận giám định số: 2286/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ) và 49,5m^3 cát thu giữ trên tàu hút LA-07227.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định đình chỉ vụ án với bị cáo Nguyễn Tấn L1; về xử lý vật chứng; về biện pháp tư pháp; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2024, bị cáo Phạm Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 25/6/2024, bị cáo Võ Ngọc T1 kháng cáo kêu oan, bị cáo cho rằng không đồng phạm giúp sức cho T và L1, xin được nhận lại phương tiện tàu bơm hút cát hiệu LA-07227.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Phương T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Bản án sơ thẩm đã xử. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn nên bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Bị cáo Võ Ngọc T1 giữ nguyên kháng cáo kêu oan, bị cáo T1 cho rằng bị cáo làm theo sự chỉ đạo của công ty nên bị cáo không phạm tội, xin được nhận lại phương tiện tàu bơm hút cát hiệu LA-07227. Lời nói sau cùng của bị cáo T1 khai do trình độ học vấn thấp, chỉ biết làm theo chỉ đạo của T nên xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét đơn kháng cáo hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm;

Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Xét thấy Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Phương T và Võ Ngọc T1 phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt các bị cáo với mức hình phạt là tương xứng.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T và bị cáo T1 có tình tiết giảm nhẹ mới như có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Bị cáo T đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Do đó, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

Đối với bị cáo T1 mặc dù biết T yêu cầu khai thác cát ngoài phạm vi hợp đồng nhưng T1 vẫn kêu tài công bơm cát. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cũng thừa nhận biết rõ việc T kêu bơm cát nằm ngoài hợp đồng nhưng bị cáo T1 vẫn thực hiện bơm cát theo yêu cầu của T. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo T1. Lời nói sau cùng của bị cáo T1

khai do trình độ học vấn thấp, chỉ biết làm theo chỉ đạo của T nên xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Phương T, Võ Ngọc T1 đảm bảo đúng hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Phương T, Võ Ngọc T1 phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, Kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 03/12/2022, Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai tuần tra phát hiện bắt quả tang tàu bơm hút cát ký hiệu LA-07227 do Lâm Hữu N, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Long An điều khiển đang hút cát trái phép trên đoạn sông Đ, thuộc ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (gần khu vực ụ tàu, cầu cảng bảo quản Ca nô của Đội Cảnh sát chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông). Trên tàu LA-07227 có 49,5m^3 cát và phát hiện tại khu vực gần đó (cách 30m) có 01 Sà lan ký hiệu SG-9655 do Nguyễn Tự L, sinh năm 1987; địa chỉ: Xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng điều khiển đang neo đậu, trên Sà lan có 41m^3 cát. Tang vật thu giữ gồm: 01 tàu bơm hút cát ký hiệu LA-07227, trên tàu có 49,5m^3 cát; 01 Sà lan ký hiệu SG-9655, trên Sà lan có 41m^3 cát.

Quá trình điều tra đã xác định từ ngày 26/11/2022 đến ngày 03/12/2022, Phạm Phương T lợi dụng việc thực hiện hợp đồng thi công công trình số 01/2022/HĐTC-TTT (gói thầu số 3) với Công an tỉnh Đ về việc nạo vét, duy tu định kỳ vùng nước thuộc khu vực ụ tàu, cầu cảng bảo quản Ca nô chữa cháy của Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông, T đã chỉ đạo cho Võ Ngọc T1 là tài công của tàu hút cát LA-07227 đã điều khiển tàu LA-07227 bơm hút cát phía ngoài khu vực thi công với tổng khối lượng cát là 1.970,5m^3. Trong đó, khối lượng cát mà L1 và T đã hút và vận chuyển đem đi bán là 1.880m^3, thu được tổng số tiền 300.800.000 đồng (ba trăm triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền thu lợi là 18.800.000 đồng (mười tám triệu tám trăm nghìn đồng), T và L1 chia nhau mỗi người 9.400.000 đồng (chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Tại Bản kết luận giám định số: 128/KLĐG-HĐĐG ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N xác định 1.970,5m^3 có giá trị 541.887.500 đồng (năm trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Đối với Võ Ngọc T1 biết rõ T bơm cát, hút cát tại các vị trí do T yêu cầu là khai thác cát trái phép nhưng T1 vẫn chỉ đạo cho các tài công trên tàu LA - 07227 tiến hành việc bơm, hút cát tại các vị trí theo yêu cầu của Phạm Phương T. Do đó, xét lời nại ra của bị cáo T1 cho rằng bị cáo không biết việc khai thác cát theo yêu cầu của T là trái phép nên bị cáo không phải là đồng phạm giúp sức là chưa có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Phạm Phương T, Võ Ngọc T1 phạm tội "*Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về khai thác tài nguyên, mà còn là nguyên nhân gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đất đai, tài sản của nhân dân khu vực ở gần sông, gây nên sự bức xúc của quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vụ án có đồng phạm với tính chất giản đơn, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Phương T lợi dụng việc hiện hợp đồng thi công công trình số 01/2022/HĐTC-TTT (gói thầu số 3) với Công an tỉnh Đ về việc nạo vét, duy tu định kỳ vùng nước thuộc khu vực ụ tàu, cầu cảng bảo quản Ca nô chữa cháy của Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông, T đã chỉ đạo cho Võ Ngọc T1 thực hiện việc khai thác cát trái phép ngoài khu vực ụ tàu, cầu cảng. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ăn ăn hối cải, gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới như bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, thể hiện bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải; chính quyền địa phương có xác nhận về hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo. Do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T là có căn cứ.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo T xin được hưởng án treo thấy rằng: Bị cáo phạm tội với vai trò là người khởi xướng trong việc thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T xin được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Võ Ngọc T1 đã tiếp nhận ý kiến của T để thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật. Bị cáo T1 phạm tội với vai trò đồng phạm, trong quá trình điều tra bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T1 cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và có đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý công cụ, phương tiện phạm tội: Xét thấy tàu hút số hiệu LA-07227, số máy 11166444 (trước giám định số máy: 11166444. Sau giám định kết luận: Số máy không bị đục, sửa, cắt hàn theo kết luận giám định số 2286/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ) là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Bản án sơ thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc T1 xin nhận lại tài sản là tàu hút số hiệu LA-07227.

Do đó, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo T, T1 và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc T1 xin nhận lại tài sản là tàu hút số hiệu LA-07227 theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[5] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Phương T, Võ Ngọc T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Đối với số tiền 131.600.000 đồng do bị cáo Phạm Phương T đã nộp theo biên lai thu số 0041287 ngày 17/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được khấu trừ khi thi hành án về việc biện pháp tư pháp tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính của Phạm Phương T.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Tấn L1; về biện pháp tư pháp; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Phương T, Võ Ngọc T1 xin giảm nhẹ hình phạt.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc T1 xin nhận lại tài sản là tàu hút cát số hiệu LA-07227.

2. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 99/2024/HS-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Phương T, Võ Ngọc T1.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Phương T, Võ Ngọc T1 phạm tội "*Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên";*

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Phương T 06 (sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".* Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T1 03 (ba) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".* Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Về xử lý công cụ, phương tiện phạm tội: Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) tàu hút số hiệu LA-07227, số máy 11166444 (trước giám định số máy: 11166444. Sau giám định kết luận: Số máy không bị đục, sửa, cắt hàn theo kết luận giám định số: 2286/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ) và 49,5m^3 cát trên tàu hút LA-07227 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/5/2024 – bút lục 527.

4. Các bị cáo Phạm Phương T, Võ Ngọc T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Đối với số tiền 131.600.000 đồng do bị cáo Phạm Phương T đã nộp theo biên lai thu số 0041287 ngày 17/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được khấu trừ khi thi hành án về việc biện pháp tư pháp tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Phương T.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Tấn L1; về biện pháp tư pháp; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)